|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Chức Năng** | **Nội Dung** |
| 1 | ***Đăng nhập / Đăng xuất*** | Đảm bảo tính bảo mật và quản lý truy cập vào hệ thống. |
| 2 | ***Phân quyền hệ thống*** | Đảm bảo mỗi người dùng chỉ có thể truy cập và thực hiện những tác vụ mà họ cần để thực hiện công việc của mình mà không ảnh hưởng đến tính bảo mật và quyền riêng tư của dữ liệu. |
| 3 | ***Quản lý nhân sự*** | Thiết lập và duy trì thông tin chi tiết về các thành viên trong đội ngũ y tế. |
| 4 | ***Quản lý thông tin cá nhân bệnh nhân*** | Tạo và quản lý hồ sơ bệnh nhân, theo dỗi thông tin y tế cá nhân, tình trạng sức khỏe, lịch sử bệnh án, kết quả xét nghiệm và điều trị. |
| 5 | ***Tạo giấy nhập viện và xuất viện*** | Khi một bệnh nhân có tình trạng bệnh trở nặng sẽ phải nhập viện. Sau thời gian chữa trị nếu được sự cho phép của bác sĩ, bệnh nhân sẽ được xuất viện. |
| 6 | ***Quản lý hồ sơ bệnh án*** | Mỗi bệnh nhân khi nhập viện đều được Bác sĩ lập một hồ sơ bệnh án, dùng để lưu trữ thông tin sức khoẻ của bệnh nhân. |
| 7 | ***Lập phiếu theo dõi bệnh nhân*** | Thiết lập và theo dõi, cập nhật chi tiết về tình trạng sức khỏe của bệnh nhân ở nhiều giai đoạn. Cung cấp cơ sở dữ liệu cho việc theo dõi và quản lý quá trình chăm sóc sức khỏe của bệnh nhân. |
| 8 | ***Lập phiếu khám bệnh cho bệnh nhân*** | Cung cấp cơ sở dữ liệu cho việc theo dõi và quản lý quá trình chăm sóc sức khỏe của bệnh nhân |
| 9 | ***Hoá đơn của bệnh nhân*** | Tổng chi phí bệnh nhân phải thanh toán sau khi xuất viện bao gồm: tiền thuốc, vật tư y tế, dịch vụ khám bệnh. |
| 10 | ***Báo cáo định kỳ*** | Báo cáo tổng kết định kỳ theo tháng/ quý/ năm: danh sách bệnh nhân đã xuất viện, chưa xuất viện; số lượng, chi phí của vật tư, thuốc; tổng doanh thu từ hoá đơn của bệnh nhân |
| 11 | ***Vẽ biểu đồ thống kê*** | Dùng để thống kê các số liệu của bệnh viện dựa trên các thông số được cung cấp như số lượng bệnh nhân qua các quý, số lượng nhân viên từng khoa, doanh thu bệnh viện qua các quý. |
| 12 | ***Hệ thống bảo mật đăng nhập*** | Có sử dụng việc bảo mật cao ở giai đoạn đăng nhập hệ thống, cho phép người dùng điều chỉnh mật khẩu thông qua thông báo ở email. Ứng dụng cũng cho phép người dùng tự config tại local. |
| 13 | ***Import và Export*** | Hệ thống cho phép xuất file báo cáo dạng excel và cho phép người dùng import danh sách bệnh nhân từ excel, bằng phương thức này dễ dàng tạo mới bệnh nhân và tiết kiệm thời gian. |
| 14 | ***Thống kê*** | Sử dụng file Report được hỗ trợ tự C# để xây dựng những trang báo cáo chi tiết để có thể xuất trực tiếp từ hệ thống như là báo cáo về hóa đơn bệnh nhân, danh sách bệnh nhân, danh sách vật dụng, danh sách dịch vụ theo yêu cầu cụ thể. |
| 15 | ***Quản lý lịch trình*** | Quản lý lịch làm việc của bác sĩ, điều dưỡng và nhân viên ý tế khác. Đặt lịch hẹn cho bệnh nhân và phân công các cuộc hẹn cho nhân viên y tế. |
| 16 | ***Quản lý phòng khám*** | Theo dỗi tình trạng phòng khám, bao gồm việc đặt phòng khám, tài nguyên và trang thiết bị cần thiết trong phòng. |
| 17 | ***Quản lý thông tin cá nhân*** | Bệnh nhân có thể xem lịch trình của mình, bao gồm các cuộc hẹn với bác sĩ và các sự kiện y tế khác. Bệnh nhân có thể đặt lịch hẹn trước thông qua hệ thống, chọn thời gian phù hợp. Tra cứu hồ sơ bệnh án của bản thân. |
| 18 | ***Ghi chú hoặc cập nhật thông tin y tế*** | Bệnh nhân có thể cập nhật thông tin cá nhân như tên, tuổi, ngày sinh, quê quán,.. |
| 19 | ***Tương tác trực tuyến với bác sĩ*** | Bệnh nhân có thể gửi câu hỏi hoặc yêu cầu tư vấn y tế thông qua hệ thống và nhận câu trả lời từ phía bác sĩ hoặc chuyên viên y tế. |
| 20 | ***Đánh giá và phản hồi*** | Bệnh nhân có thể đánh giá và phản hồi về trải nghiệm của họ với dịch vụ y tế để cải thiện chất lượng dịch vụ. |